

BÀN THÊM VỀ VẤN ĐỀ VIẾT HOA MỘT LOẠI ĐỊA DANH TIẾNG VIỆT CHỈ ĐỊA PHẬN HÀNH CHÍNH

BÌNH THÀNH

Abstract

This writing only addresses only one kind of place names which brings about different way of capitalizing. They are the administrative place names which are made up of "the general component + names of celebrities, names of historic events, or figures", for example: *Thành phố/ thành phố Hồ Chí Minh, Huyện/ huyện Trần Văn Thời, Phường/ phường Điện Biên Phủ, Quận/ quận 1*.

Our view is that when a proper name or a special name is included in the place names, the general component in general or the administrative unit in particular is involved. Therefore, the general component preceding it is either not necessary or may be omitted. So it does not need to be capitalized. For example, this way or writing can be accepted: "Về công tác tại tỉnh *Nam Định/ huyện Nhà Bè/ xã Giao Hải...*"

When the special place names - or proper names in the place names do not imply the general component or do not refer to the administrative unit in particular, the use of the special names or proper names only will be misleading. This confirms the fact that the general component is part and partial of the special place names. Therefore, the general components ought to be capitalized. Thí dụ: only this way of writing is accepted: "...được bầu là chủ tịch *Thành phố Hồ Chí Minh/ Huyện Trần Văn Thời/ Xã Trần Quốc Tuấn...*", but not this one: "...được bầu là chủ tịch *Hồ Chí Minh/ Trần Văn Thời/ Trần Quốc Tuấn...*".

Keywords: capitalizing administrative place names

Vấn đề viết hoa tên riêng nói chung, địa danh tiếng Việt nói riêng, đã được các nhà nghiên cứu thảo luận khá nhiều và đã đạt được sự thống nhất ở một mức độ trong cách viết hoa một số tiêu loại tên riêng cũng như địa danh. Hiện nay, trên các tài liệu sách báo toàn quốc, nhìn chung cách viết địa danh Việt Nam tương đối thống nhất theo nguyên tắc: viết hoa tất cả các

thành tố và không gạch nối (trừ các địa danh gốc Ấn Âu phiên âm, như Pa-ri, Ô-đét-xa, Hăm-buốc,...). Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số địa danh tiếng Việt còn được viết theo nhiều cách khác nhau. Nhà nước cũng đã có những văn bản quy định về vấn đề này như: Quyết định số 07/2003/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tạm thời

về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa, Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06/5/2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản, Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính. Đặc biệt tác giả Lê Trung Hoa đã có bài viết khá tỉ mỉ về *Vấn đề viết hoa địa danh Việt Nam* [10e]. Trong đó có rất nhiều điểm chúng tôi hoàn toàn tán đồng và chia sẻ. Ở bài viết này, chúng tôi chỉ bổ sung thêm về cách viết hoa một loại địa danh chưa có quy định thống nhất ở Lê Trung Hoa cũng như trong quy định hiện hành của Nhà nước. Đó là loại địa danh chỉ tên khu vực địa lý, được chia theo đơn vị hành chính (tên địa phận hành chính) được cấu tạo bằng "thành tố chung + tên danh nhân, tên sự kiện lịch sử, con số", kiểu: *Thành phố Hồ Chí Minh/ thành phố Hồ Chí Minh, Huyện Trần Văn Thời/ huyện Trần Văn Thời, Phường Điện Biên Phủ/ phường Điện Biên Phủ, Quận I/ quận I*. Chẳng hạn, ngay trong cùng một văn bản quy phạm pháp luật gần đây do Bộ Nội vụ ban hành là Thông tư 01/2011/TT-BNV Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính [4] cũng có sự mâu thuẫn khi nêu thí dụ cho quy định viết hoa: *phường Nguyễn Trãi và Thành phố Hồ Chí Minh*.

Theo Lê Trung Hoa [10e], để hiểu rõ ý nghĩa của các địa danh Việt Nam, cần xác định khái niệm *tiền trí từ* và phân biệt nó với *thành tố chung*. *Tiền trí từ* và *thành tố chung* có một điểm giống nhau là chúng xuất hiện hàng loạt trước và trong nhiều địa danh. Thí dụ: *rạch Chiếc, rạch Thai*

Thai; Vĩnh Long, Long Xuyên, Phú Tân, Bình Phú... Nhưng chúng có nhiều điểm khác nhau cần phân biệt đó là:

1) Về vị trí, *tiền trí từ* luôn luôn đứng trước địa danh. Thí dụ: *sông Hậu, xã Tân Phú Trung, cầu Ông Lãnh, vùng Bà Quẹo...* Còn *thành tố chung* có thể đứng đầu hoặc cuối địa danh. Thí dụ: (tỉnh) *Quảng Bình*, (tỉnh) *Bình Định*, (huyện) *Tân Phú*, (huyện) *Phú Vang*,...

2) Về chức năng, *tiền trí từ* chỉ tiêu loại địa danh. Thí dụ: *sông Lô, huyện Sông Cầu, cầu Cần Thơ, khu Ngã Bảy*,... Còn *thành tố chung* là yếu tố cấu tạo nên địa danh. Thí dụ: *Tân An, Tân Bình; huyện Cần Long, tỉnh Vĩnh Long*,...

3) Về từ loại, *tiền trí từ* là danh từ: các từ *sông, huyện, cầu, đường*,... đều là danh từ. Các từ vốn thuộc từ loại khác thì phải danh hóa. Thí dụ: Trong *ngà tất, cái tất* thì *tất* là tính từ, sau đó ở Nam Bộ, từ *tất* này đã được danh hóa thành danh từ *tất* (bị viết sai chính tả ở Nam Bộ thành *tắc*) như *tất Ráng, tắc Chàng Hàng*,... *Tiền trí từ* thường là từ nhưng cũng có thể là ngữ (như *ngã ba, cư xá, chung cư, con lươn*,...). Còn *thành tố chung* có thể thuộc nhiều từ loại khác nhau. Thí dụ: *An Bình, Long An* (tính từ), *tỉnh Sông Bé, huyện Sông Cầu* (danh từ);...

4) Về hình thức, *tiền trí từ* thì không viết hoa. Thí dụ: *huyện Trần Văn Thời, thành phố Hồ Chí Minh*. Còn *thành tố chung* thì phải viết hoa. Thí dụ: *Bình Tân, An Tân; các huyện Giồng Trôm, Giồng Riềng*,...

5) Về khả năng chuyển hóa, *tiền trí từ* rất dễ chuyển hóa thành *thành tố chung*. Thí dụ: *rạch Chiếc => cầu Rạch Chiếc, cầu Ông Lãnh => phường Cầu Ông Lãnh*,... Còn *thành tố chung*

ít có khả năng này. Đối với các từ Hán Việt, nếu muốn biến thành tiền trí từ thì phải dịch sang từ thuần Việt, rồi thay đổi vị trí theo cú pháp của tiếng Việt. Thí dụ: *Hồng Hà* => *sông Hồng*. Khi một tiền trí từ chuyển thành một thành tố của địa danh thì phải viết hoa thành tố đó. Thí dụ: *cầu Bông* (tên cầu) => *khu Cầu Bông* (tên vùng), *cầu Ông Lãnh* (tên cầu) => *phường Cầu Ông Lãnh* (tên phường), *giồng Ông Tố* (tên giồng) => *câu Giồng Ông Tố* (tên câu), *phường 9* (tên phường) => *chợ Phường 9* (tên chợ), *hòn Đất* (tên núi) => *huyện Hòn Đất* (tên huyện), *xóm Chiếu* => *đường Xóm Chiếu*. Khi tiền trí từ là một ngữ (như *xa cang*, *bến xe*, *ngã tư*,...) trở thành một thành tố của địa danh, để khỏi "rậm", ta có thể chỉ viết hoa yếu tố đầu: *ngã tư Bảy Hiền* => *khu Ngã tư Bảy Hiền*, *cư xá Đô Thành* => *đường Cư xá Đô Thành*. Một số địa danh chuyển sang hiệu danh thì ta cũng áp dụng quy định này: *quận Năm* => *báo Quận Năm*, *áp Bắc* => *báo Áp Bắc* (tỉnh Tiền Giang), *cầu Rạch Chiếu* => *phim Cầu Rạch Chiếu*,...

Vấn đề chúng tôi đặt ra ở đây để thảo luận là cách hiểu các thuật ngữ *tiền trí từ* và *thành tố chung* của Lê Trung Hoa không theo cách hiểu phổ biến trong địa danh học hiện nay. Và trong quan điểm cũng như cách xử lý viết hoa các trường hợp chuyển hóa giữa hai thành phần này của Lê Trung Hoa còn có sự mâu thuẫn, thiếu nhất quán.

Trước hết, thuật ngữ *tiền trí từ* theo cách hiểu phổ biến trong ngôn ngữ học đại cương vốn để chỉ "giới từ" (preposition) [3, 475].

Còn thuật ngữ *thành tố chung* trong địa danh học được hiểu như sau: "*Thành*

tố chung là những tên gọi chung liên kết các đối tượng địa lí với mọi vật khác của thế giới hiện thực. Chúng được định danh bằng các danh từ chung vốn được dùng để gọi tên và để xếp loại các đối tượng cùng kiểu có cùng đặc điểm nhất định" [14, 13]. Trong Việt ngữ học, *thành tố chung* được các nhà nghiên cứu gọi bằng nhiều tên khác nhau: Trong *Thông tư Hướng dẫn* của Bộ Nội vụ [4] gọi là *danh từ chung*; Nguyễn Đức Tôn và Trương Thị Mỹ gọi là *thành tố chung* [12]; Trần Văn Sáng gọi là *yếu tố tổng loại* [13]; Nguyễn Kiên Trường gọi là *danh từ chung* [28],... Tuy vậy các nhà nghiên cứu đều hiểu thống nhất, đây là một trong hai bộ phận cấu thành nên một phức thể địa danh và là bộ phận thứ nhất (bộ phận thứ hai là *biệt danh - tên riêng*), chúng có đặc điểm: 1) Là những danh từ (danh ngữ) chung; 2) Có chức năng chỉ một lớp sự vật, đối tượng cùng thuộc tính; 3) Đứng trước địa danh, phản ánh loại hình của đối tượng được định danh; 4) Không viết hoa như địa danh.

Thành tố chung có chức năng cơ bản là để thông báo, để biểu hiện loại hình của một lớp đối tượng, còn *biệt danh - tên riêng* là thành phần chỉ xuất và định danh riêng cho một đối tượng địa lí cụ thể. Hai bộ phận này có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, đó là quan hệ giữa cái được hạn định và cái hạn định, trong đó thành tố chung là cái được hạn định, còn biệt danh - tên riêng là cái hạn định cho thành tố chung với chức năng chỉ những đối tượng cụ thể, xác định trong lớp đối tượng mà thành tố chung chỉ ra [12, 50]. Thí dụ: *xóm Phương Đông* thì "*xóm*" là *thành tố chung*, là cái được hạn định,

"Phương Đông" là *biệt danh - tên riêng*, là cái hạn định dùng chỉ một làng cụ thể để phân biệt với tất cả các làng khác.

Ở nhiều trường hợp, *thành tố chung* trong phức thể địa danh đã hòa nhập và chuyển hóa thành một yếu tố trong *biệt danh - tên riêng*. Trong những trường hợp đó, thành tố chung có vai trò cá thể hóa đối tượng, nên cần phải được viết hoa. Thí dụ: *xóm Phố, xóm Làng Chiềng...* (thuộc huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên) [12, 55].

Chính vì có sự chuyển hóa này mà việc nhận diện để viết hoa thành tố chung trong những trường hợp có sự nhập nhằng không rõ ràng như vậy hết sức khó khăn.

Tác giả Lê Trung Hoa lại gọi thành phần *thành tố chung* này là *tiền trí từ* và cũng đồng quan điểm là không viết hoa thành phần này. Còn thuật ngữ *thành tố chung* lại được Lê Trung Hoa sử dụng để biểu thị các thành tố cấu tạo (âm tiết) giống nhau trong các *biệt danh - tên riêng* có cấu tạo là từ ghép. Thí dụ: tỉnh *Quảng Bình* - tỉnh *Bình Định*; huyện *Tân Phú*, huyện *Phú Vang*; huyện *Giồng Trôm*, huyện *Giồng Ông Tố...*

Các thành tố/ âm tiết giống nhau trong các *biệt danh - tên riêng* như vừa được dẫn, sở dĩ được Lê Trung Hoa coi là *thành tố chung* là do tác giả đối chiếu hàng loạt địa danh với nhau cùng có yếu tố đó. Song, theo quan điểm của chúng tôi, nếu xét riêng từng địa danh đứng độc lập thì rất khó biết các yếu tố cấu thành trong địa danh này còn lặp lại ở các địa danh nào khác nữa để coi đó là thành tố chung, mà đúng hơn, thường người ta chỉ biết và xem đó là các yếu tố trong *biệt danh -*

tên riêng "kép": *Quảng Bình, Bình Định, Tân Phú, Phú Vang, Giồng Trôm...* mà thôi.

Điểm thứ hai là có sự mâu thuẫn và thiếu nhất quán trong cách xử lý viết hoa của Lê Trung Hoa đối với các trường hợp *tiền trí từ chuyển hóa thành thành tố chung*, tức là thành tố chung chuyển hóa thành một yếu tố của *biệt danh - tên riêng* theo quan niệm chung. Cụ thể là, một mặt, theo tác giả: "Khi một *tiền trí từ* chuyển thành một thành tố của địa danh thì phải viết hoa thành tố đó. Thí dụ: *cầu Bông* (tên cầu) => *khu Cầu Bông* (tên vùng), *cầu Ông Lãnh* (tên cầu) => *phường Cầu Ông Lãnh* (tên phường), *giồng Ông Tố* (tên giồng) => *cầu Giồng Ông Tố* (tên cầu), *phường 9* (tên phường) => *chợ Phường 9* (tên chợ), *hòn Đất* (tên núi) => *huyện Hòn Đất* (tên huyện), *xóm Chiếu* => *đường Xóm Chiếu*". Mặt khác, trong khi đó đối với trường hợp: *huyện Trần Văn Thời, thành phố Hồ Chí Minh* thì tác giả lại quan niệm không viết hoa các thành tố *huyện* và *thành phố*, vì vẫn coi chúng là *tiền trí từ*, trong khi trên thực tế, theo chúng tôi, chúng đã chuyển hóa thành một yếu tố trong *biệt danh*, nói theo Lê Trung Hoa là "*tiền trí từ đã chuyển hóa thành thành tố chung*", so sánh: *Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hải Phòng, Thành phố Đà Nẵng...*

Sở dĩ chúng tôi khẳng định như vậy là vì khi định danh hay đặt tên cho một khách thể nói chung, thông thường người ta cấu tạo theo quy tắc:

"*yếu tố chỉ loại + đặc trưng khu biệt*" [16, 162 - 163, 259, 272]

Áp dụng vào đặt tên hay đặt địa danh cho một đối tượng địa lí, người ta sẽ cấu tạo theo quy tắc: "*thành tố chung chỉ loại + đặc trưng khu biệt*".

Đặc trưng khu biệt này có thể là biệt danh khi từ biểu thị là danh từ riêng: *múi Voi, cầu Trảng Tiền, xóm Chiếu...* Những đặc trưng thường được các dân tộc lựa chọn để làm *đặc trưng khu biệt* khi định danh sự vật, dù đó là loại sự vật nào, đó là: *hình thức/hình dạng, kích cỡ, màu sắc, đặc điểm cấu tạo, vai trò/ chức năng*. Những đặc trưng khác chỉ được lựa chọn để làm cơ sở định danh tùy thuộc vào từng loại đối tượng đặc thù [16, 308]. Khi đặt tên cho các địa danh chỉ khu vực dân cư hoặc đơn vị hành chính, thường người ta chọn đặc trưng khu biệt là ngành nghề sản xuất, thí dụ: *xóm Chiếu, phố Lò Rèn, làng Kẹo...*; hoặc vị trí hay phương hướng, thí dụ: *thôn Thượng, xã Đoài...*; có khi là số từ, thí dụ: *Quận 1, Xóm 5*; có khi là tên sự kiện lịch sử, thí dụ: *Phường Điện Biên Phủ*. Đặc biệt, từ năm 1945 đến nay chính quyền thường sử dụng tên các danh nhân khi đặt tên cho các địa phận hành chính, thí dụ: *Xã Trần Quốc Tuấn, Huyện Trần Văn Thời, Thành phố Hồ Chí Minh...*

Khi đặt tên cho một địa phận hành chính theo cách định danh thông thường, truyền thống thì tên riêng hay biệt danh đã bao hàm cả khái niệm thành tố chung, chẳng hạn, nói *Nam Định* tức là nói về "một địa danh hành chính cấp tỉnh có tên riêng là Nam Định" và nó cũng tương đương với cụm *tỉnh Nam Định*. Do đó, nếu gọi tên địa phận hành chính này, người ta có thể không cần nêu thành tố chung mà chỉ cần gọi biệt danh. Thí dụ: *tỉnh Nam Định - Nam Định, huyện Nam Đàn - Nam Đàn...* Đương nhiên trong trường hợp này thành tố chung không được viết hoa.

Còn trong trường hợp đặt tên cho một địa phận hành chính bằng cách sử dụng tên các danh nhân, tên sự kiện

lịch sử hoặc các con số để làm đặc trưng khu biệt ghép vào sau thành tố chung ((*thành phố*) *Hồ Chí Minh*, (*Quận*) *Lê Chân*, (*khối phố*) *I...*) thì các yếu tố này do vốn dĩ ban đầu không phải là biệt danh địa lí, nên không bao hàm khái niệm thành tố chung. Khi gọi tên địa phận hành chính kiểu như vậy thì buộc phải gọi cả thành tố chung. Và lẽ đương nhiên cả thành tố chung cùng với đặc trưng được chọn (là tên danh nhân, tên sự kiện lịch sử, con số...) kết hợp lại mới tạo thành biệt danh. Khi đó có thể coi thành tố chung đã chuyển hóa thành một yếu tố của biệt danh, không thể lược bỏ thành tố này khi nêu tên địa danh và nó cần được viết hoa. Thí dụ: *Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện Trần Văn Thời, Xã Trần Quốc Tuấn, Phường Lý Thái Tổ...*

Do vậy quy định trong *Thông tư hướng dẫn* của Bộ Nội vụ [4] về các trường hợp viết hoa sau đây là thỏa đáng và hợp lí:

"b) Trường hợp tên đơn vị hành chính được cấu tạo giữa danh từ chung kết hợp với chữ số, tên người, tên sự kiện lịch sử: Viết hoa cả danh từ chung chỉ đơn vị hành chính đó. Ví dụ: *Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Điện Biên Phủ...*".

Tóm lại, theo chúng tôi, khi tên riêng hay biệt danh trong thành phần của địa danh đã bao hàm khái niệm thành tố chung (bao hàm cấp đơn vị hành chính) thì thành tố chung đứng trước có thể lược bỏ và không cần viết hoa. Thí dụ: *tỉnh Nam Định, huyện Nhà Bè, xã Giao Hải...* Khi các biệt danh - tên riêng trong địa danh không bao hàm ý nghĩa thành tố chung (không bao hàm khái niệm cấp đơn vị hành chính) nghĩa là không thể nói tắt địa danh chỉ bằng biệt danh - tên riêng,

thì điều này chứng tỏ thành tố chung đã là bộ phận hữu cơ của biệt danh trong địa danh, do đó cần phải viết hoa. Thí dụ: *Thành phố Hồ Chí Minh, Huyện Trần Văn Thời, Xã Trần Quốc Tuấn, Quận 1...* Các trường hợp như vậy thường xảy ra đối với các địa danh có phần biệt danh - tên riêng là tên người hoặc các đặc trưng định danh là con số, từ chỉ hướng, tên sự kiện lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Âu, *Địa danh Việt Nam*, Nxb GD, H., 1993.
2. Nguyễn Văn Âu, *Một số vấn đề về địa danh học Việt Nam*, Nxb ĐHQG, H., 2003.
3. Diệp Quang Ban, *Từ điển thuật ngữ ngôn ngữ học*, Nxb GĐVN, H., 2010.
4. Bộ Nội vụ, *Thông tư Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính*, số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011, 2011.
5. Nguyễn Tài Cẩn, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb ĐHQG HN, 1996.
6. Đỗ Hữu Châu, *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb GD, H., 1998.
7. *Công báo số 21-22 (1676-1677)*, ra ngày 10/4/2003.
8. Nguyễn Dược, Trung Hải, *Sổ tay địa danh Việt Nam*, Nxb GD, H., 2001.
9. Nguyễn Thiện Giáp (chủ biên) - Đoàn Thiện Thuật - Nguyễn Minh Thuyết, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb GD, H., 1997.
10. Lê Trung Hoa,
 - a. *Địa danh thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb KHXH, H., 1991.
 - b. *Nghĩ về công việc của người nghiên cứu địa danh và biên soạn từ điển địa danh*, T/c Ngôn ngữ, Số 8, 2000.
 - c. *Các phương pháp cơ bản trong việc nghiên cứu địa danh*, T/c Ngôn ngữ, Số 7, 2002.
 - d. *Địa danh học Việt Nam*, Nxb KHXH, H., 2006.
 - e. *Vấn đề viết hoa địa danh Việt Nam*, (Bài được đăng bởi biên tập viên Phạm Ngọc Hiền vào lúc 09:24 - 17/01/2013 trên website: Tạp chí Văn), 2013.
11. Từ Thu Mai, *Nghiên cứu địa danh tỉnh Quảng Trị*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, ĐHKHXH & NV, H., 2004.
12. Trương Thị Mỹ, *Đặc điểm của các địa danh thuộc huyện Võ Nhai từ góc độ văn hóa*, Luận văn thạc sĩ, ĐHSP Thái Nguyên, (Người hướng dẫn khoa học: GS.TS Nguyễn Đức Tồn), 2009.
13. Trần Văn Sáng, *Địa danh có nguồn gốc ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở Tây Thừa Thiên Huế*, Luận án tiến sĩ, Học viện KHXH (bảo vệ cấp cơ sở), 2011.
14. Superanskaja A.V., *Địa danh là gì*, Matxcova (Đinh Lan Hương dịch, Nguyễn Xuân Hoà hiệu đính), H., 2002.
15. Vương Toàn, *Mấy nhận xét về địa danh ở Lạng sơn*, T/c Ngôn ngữ, Số 7, 2009.
16. Nguyễn Đức Tồn, *Đặc trưng văn hoá dân tộc của ngôn ngữ và tư duy*, Nxb Từ điển Bách Khoa, H., 2010.
17. Nguyễn Đức Tồn & Trương Thị Mỹ, *Thư tìm hiểu ý nghĩa của địa danh Võ Nhai (Thái Nguyên)*, T/c Ngôn ngữ, Số 6, 2009.
18. Nguyễn Kiên Trường, *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng. Sơ bộ so sánh với một số vùng khác*, Luận án PTS Khoa học Ngữ Văn, ĐHKHXH & NV, H., 1996.